TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT
Ngày 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 273/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thị Ngọc S do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

Phan Thị Ngọc S (tên gọi khác: Phan Ngọc S, Phan Thị U), sinh năm 1975 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: Khóm 5, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trung H1 (đã chết) và bà Thái Thị H2 (đã chết); bị cáo có chồng tên Phan Hữu T1, sinh năm 1969 (chưa đăng ký kết hôn) và 05 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/5/2009, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2009/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2010 và đã nộp án phí; ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2011 và đã nộp án phí; ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù

ngày 29/01/2016 và được miễn chấp hành phần án phí. Đối với phần bồi thường dân sự thì đã hết thời hiệu thi hành án do đến nay người được thi hành án dân sự không có đơn yêu cầu thi hành án; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Trọng C1 là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư C1 và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/5/2020, Phan Thị Ngọc S điều khiển xe môtô hiệu Vision biển số 69B1-123.62 đi từ phòng trọ của mình tại nhà trọ Đoàn Thị Hoàng A thuộc khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến chợ Nthuộc khu phố A1, phường H3, thị xã B, tỉnh Bình Dương để mua thực phẩm. Khi đến quầy bán thịt heo của bà Nguyễn Thị H4 đặt ở phía trước Văn phòng luật sư Lê Huy B1, S dựng xe môtô biển số 69B1-123.62 dưới lòng đường, rồi đi đến phía trước quầy hỏi mua 01kg sườn heo nên bà H4 lấy sườn heo ra chặt. Lúc này, S thấy dưới đất cách chỗ S đứng khoảng 01m, gần giỏ đựng lòng heo có để một túi nylon màu vàng, S biết trong túi có đựng tiền do trước đây nhiều lần S đến mua thịt heo thấy bà H4 bỏ tiền vào túi nên S nảy sinh ý định trộm cắp túi tiền này. S giả vờ hỏi mua thêm lòng heo để đi đến gần túi nylon màu vàng đựng tiền. S quan sát thấy bà H4 đang chặt thịt không để ý nên S lén lút lấy túi tiền giấu phía sau lưng, cầm đi ra chỗ dựng xe môtô biển số 69B1-123.62 và nói dối với bà H4 là mình quên đem theo tiền để S về lấy, rồi S điều khiển xe môtô đi về. Khi về đến phòng trọ, S thấy ông Phan Hữu Tài là người sống chung như vợ chồng với S và các con của S đang ngủ nên S lấy một bịch nylon màu đen bỏ túi nylon màu vàng đựng tiền vào, rồi để bịch nylon màu đen trên ghế và lấy áo khoác che lại để không ai phát hiện, S đợi khi nào trong nhà vắng người sẽ mở ra kiểm tra.

Sau khi S ra về, khoảng 05 phút sau bà H4 phát hiện mất túi nylon màu vàng đựng tiền, nghi ngờ S lấy trộm túi tiền nên bà H4 qua quầy bán rau bên cạnh trích xuất camera thì phát hiện S đúng là người trộm cắp túi tiền của mình nên bà H4 trình báo Công an phường H3. Khoảng 06 giờ cùng ngày 01/5/2020, lực lượng Công an phường H3 đến phòng trọ của S mời S về trụ sở làm việc thì S thừa nhận hành vi trộm cắp túi tiền của bà H4 và giao nộp lại 01 túi nylon màu vàng bên trong có số tiền 33.138.000 đồng (ba mươi ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng). Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị H4 số tiền 33.138.000 đồng (ba

mươi ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng), bà H4 không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Ngọc S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc S 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 19/11/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Ngọc S theo hướng chuyển từ hình phạt tù có điều kiện sang hình phạt tù có thời hạn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị đối với bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng chuyển từ hình phạt tù có điều kiện sang hình phạt tù có thời hạn. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kháng nghị và cho rằng bị cáo là người từng ba lần bị kết án cùng về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, ngoài ra, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và cho bị cáo hưởng án treo là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt của bị cáo Phan Thị Ngọc S từ hình phạt tù có điều kiện sang hình phạt tù có thời hạn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa bị cáo S xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có con nhỏ, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang có bệnh, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và thống nhất ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Khoảng 05 giờ ngày 01/5/2020 tại quầy bán thịt heo đặt ở phía trước Văn phòng Luật sư Lê Huy B1 thuộc khu phố A1, phường H3, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Phan Thị Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 33.138.000 đồng (ba mươi ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị H4 nhằm mục đích tiêu xài. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Xét thấy, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm quy định của pháp luật, trái với đạo đức xã hội nhưng vì tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2009/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2010 và đã nộp án phí; ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2011/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2011 và đã nộp án phí; ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HS-ST. Ngoài ra, bị cáo không có nơi cư trú ổn định. Như vậy, căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Phan Thị Ngọc S không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là không đúng theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt 02 (hai) năm tù đối với bị cáo là phù hợp, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những lập luận trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Từ những lập luận trên, xét thấy ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thị Ngọc S không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc S 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thị Ngọc S không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thị xã B (2);
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an thị xã B (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huỳnh Đức